

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TAM ĐA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /KH-UBND

Tam Đa, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024
trên địa bàn xã Tam Đa

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Phù Cừ về việc Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn huyện Phù Cừ. UBND xã Tam Đa xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ. Chú trọng thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Phối hợp các phòng, ban, ngành huyện rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW; tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Tập trung rà soát, thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định liên quan hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 26/01/2022 về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023 và công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.

2. Công tác PBGDPL; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; Thực hiện đầy đủ, và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

b) Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; thực hiện

chuyển đổi số trong PBGDPL, trọng tâm là tập trung xây dựng Trang thông tin PBGDPL.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

a) Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật.

b) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm năm 2024; xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2025-2030”.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Công tác hộ tịch, chứng hực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trên môi trường điện tử phù hợp

chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú -Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử -Xóa đăng ký thường trú –Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng và thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến....

b) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đẩy mạnh hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; đổi mới công tác truyền thông, tập trung nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

d) Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực hiện công tác bồi thường nhà nước, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính.

5. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thi đua khen thưởng

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh

và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành, cơ quan khác quản lý, đặc biệt là thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh năm 2024 và giai đoạn 2021-2025; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

d) Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp Hưng Yên năm 2024, góp phần tạo nền tảng vững chắc, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức của phòng Tư pháp huyện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp với các, ngành

a) Công Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các ban ngành trong xã có liên quan, tham mưu UBND xã trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, của UBND xã để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2024 ở địa phương.

b) Các ban, ngành xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với công chức Tư pháp để tham mưu giúp UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương.

c) Triển khai thực hiện tốt công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND huyện, hướng dẫn của phòng Tư pháp huyện.

d) Các phòng, ban của huyện; UBND các xã, thị trấn căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Tư Pháp tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch về lĩnh vực công tác tư pháp năm 2024. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

2. Giao công chức Tư pháp huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2024 của UBND xã; đồng thời lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất) báo cáo UBND huyện và phòng Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc các ban, ngành kịp thời báo cáo UBND xã để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, Phó CTUBND xã;
- các ban, ngành xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Doãn Thanh Luận

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TAM ĐA Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 26 /KH-UBND

Tam Đa, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Tam Đa

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Phù Cừ về việc triển khai công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Phù Cừ; UBND xã Tam Đa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, các quy định không khả thi, không phù hợp với thực hiện hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm các nội dung công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, các quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ, đảm bảo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các ban, ngành trong xã,

c) Bảo đảm các điều kiện về nhân lực và kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhất là những quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; các quy định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể thông qua các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

b) Cơ quan chủ trì: UBND xã, các ban, ngành trong xã;

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

2. Rà soát, theo dõi thi hành pháp luật và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Tổ chức rà soát, theo dõi, đánh giá, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể; phát hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

b) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành trong xã chủ trì thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá, phát hiện các khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của lĩnh vực mình, gửi UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

- Công chức Tư pháp xã: Chủ trì tổng hợp chung trên cơ sở báo cáo của các ban ngành gửi đến về những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để báo cáo UBND huyện và phòng Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: UBND xã, các ban ngành có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

4. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác tự kiểm tra:

* Nội dung: Thường xuyên tổ chức thực hiện tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, sai sót... trong thi hành, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đề xuất giải pháp và khắc phục kịp thời những sai sót.

* Cơ quan chủ trì: UBND xã, các ban ngành có liên quan.

* Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

5. Báo cáo thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ và theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Cơ quan thực hiện: UBND xã và các ban, ngành liên quan

- UBND xã chủ trì xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước, gửi phòng Tư pháp để tổng hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

a) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành xã có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã và các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành xã tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề.

c) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã, báo cáo phòng Tư pháp, UBND huyện theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất đảm bảo thời hạn.

2. Các ban, ngành đoàn thể xã

a) Căn cứ Kế hoạch này và các quy định của pháp luật thực hiện quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 phù hợp với tình hình thực

tế của địa phương để tổng hợp báo cáo về phòng Tư pháp huyện trước ngày 15/02/2024 để tổng hợp báo cáo.

b) Chủ trì thực hiện các nội dung được giao theo quy định tại mục II Kế hoạch này.

c) Phối hợp chặt chẽ với phòng Tư pháp thực hiện hoạt động toạ đàm, điều tra, khảo sát việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề.

d) Bố trí công chức và các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc cấp nào do ngân sách xã đảm bảo và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của UBND xã. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

c) Công chức Tài chính - Kế toán xã phối hợp với Công chức Tư pháp và các ban, ngành có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Tam Đa, đề nghị các ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Phòng Tư pháp huyện (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Doãn Thanh Luận